



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **184** /BC-GTTN

Thái Nguyên, ngày **04** tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

Tên tiếng Anh: **THAI NGUYEN IRON AND STEEL JOINT STOCK CORPORATION**

Tên viết tắt: **TISCO**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4600100155 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/6/2009; đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 2/11/2009; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 28/12/2010; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 07/6/2013; đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 14/7/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26/12/2014; đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 16/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30/3/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/4/2017.

- Vốn điều lệ: Tổng giá trị đăng ký giao dịch: 1.840 tỷ đồng.

- Địa chỉ Trụ sở chính: Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Số điện thoại: 0208.3832236

- Số Fax: 0208.3832056

- Website: www.tisco.com.vn

- Mã cổ phiếu: TIS

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên (TISCO), tiền thân là Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập năm 1959, là khu Công nghiệp đầu tiên tại Việt Nam có dây chuyền sản xuất liên hợp khép kín từ khai thác quặng sắt đến luyện gang, luyện thép và cán thép. Ngày 29/11/1963, mẻ gang đầu tiên của Công ty ra lò đã đánh dấu mốc son quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển của Đất nước; để đánh dấu sự kiện này, Công ty lấy ngày 29/11 hàng năm là ngày truyền thống Công nhân Gang thép.

Trải qua 59 năm xây dựng và phát triển, Công ty không ngừng tăng trưởng và lớn mạnh. Công suất sản xuất thép cán hiện tại đạt 1.000.000 tấn/năm, doanh thu hàng năm đạt trên 8.000 tỷ VNĐ, hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp trên cả nước với 4 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Thanh Hoá, Nghệ An.

Sản phẩm thép TISCO đã trở nên nổi tiếng trong cả nước, được người tiêu dùng tin nhiệm, được sử dụng vào hầu hết các Công trình trọng điểm Quốc gia như thủy điện Hoà Bình, Yaly, Sơn La, đường dây tải điện 500 KV Bắc Nam, Trung tâm hội nghị Quốc gia, sân vận động Quốc gia Mỹ Đình, cầu Thăng Long, Chương Dương, và nhiều công trình khác; thậm



nhập vào được thị trường Quốc tế như Canada, Singapore, Indonesia, Lào, Campuchia... Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên cùng sản phẩm Thép mang thương hiệu TISCO đã giành được nhiều giải thưởng: Hàng Việt Nam chất lượng cao, Sao vàng đất Việt, Thương hiệu nổi tiếng với người tiêu dùng, Nhân hiệu có uy tín tại Việt Nam, Thương hiệu nổi tiếng ASEAN, Ngôi sao Quốc tế về Quản lý chất lượng ISLQ, Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Thương hiệu, Sản phẩm, Dịch vụ hội nhập Quốc tế và nhiều giải thưởng có giá trị khác.

Với những thành tích nổi bật, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Công ty đã vinh dự được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân, Huân chương Độc lập hạng Nhất, Nhì, Ba và nhiều phần thưởng cao quý khác của Đảng và nhà nước. Những thành tựu đạt được đã khẳng định vị thế lớn mạnh của Công ty trên thị trường trong nước và Quốc tế.

Ngày 29/9/2007, Công ty đã khởi công thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2, nhằm nâng cao năng lực sản xuất phôi thép và thép cán từ nguyên liệu trong nước lên 1.000.000 tấn/năm, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và đưa Công ty trở thành một trong những nhà sản xuất thép có quy mô, công nghệ và thiết bị tiên tiến trong khu vực và thế giới, đảm bảo cho Công ty phát triển nhanh và bền vững trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Với bề dày truyền thống đội ngũ 59 năm xây dựng và phát triển; bằng ưu thế nổi trội về năng lực sản xuất phôi thép từ nguyên liệu quặng sắt trong nước; dây chuyền sản xuất thép cán công nghệ và thiết bị tiên tiến; hệ thống phân phối sản phẩm rộng khắp; cùng với chiến lược đầu tư và phát triển toàn diện, chính sách chất lượng “Thỏa mãn tối đa lợi ích của khách hàng” và phương châm hành động “Chất lượng hàng đầu, giá cạnh tranh, sản phẩm và dịch vụ đa dạng”, là những yếu tố cơ bản làm nên thành công của

Công ty, là cơ sở vững chắc cho sự phát triển lâu dài và bền vững của Công ty để Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên luôn “Lớn mạnh cùng Đất nước”.

Các dấu mốc lịch sử

Năm	Dấu mốc lịch sử
04/6/1959	Hội đồng Chính phủ ra quyết định thành lập công trường khu Gang thép Thái Nguyên
24/10/1959	Thành lập Đảng bộ Công trường khu Gang thép Thái Nguyên
03/11/1959	Thành lập Đoàn Thanh niên lao động khu Gang thép Thái Nguyên
22/11/1959	Thành lập Công đoàn khu Gang thép Thái Nguyên
21/6/1962	Thành lập Công ty Gang thép Thái Nguyên
29/11/1963	Ngày ra mẻ gang đầu tiên và được lấy làm ngày Truyền thống công nhân Gang thép
20/12/1963	Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã cắt băng khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền công nghiệp hiện đại luyện kim nước ta
21/12/1964	Khánh thành xưởng thiêu kết công suất 12 vạn tấn/năm



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

11//6/1999	Chủ tịch nước tặng thưởng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/9/2000	Thủ tướng Phan Văn Khải ký quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên
21/11/2001	Công ty tổ chức khánh thành dự án cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I
28/11/2002	Khởi công công trình Nhà máy cán thép Thái Nguyên 300.000 tấn/năm
17/9/2003	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng cán bộ, công nhân viên công ty Gang thép Thái Nguyên Huân chương độc lập hạng Nhì, đồng chí Đặng Văn Siu - Tổng Giám đốc công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba
29/9/2007	Phó thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng tới dự và phát lệnh khởi công dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 Công ty Gang thép Thái Nguyên
28/8/2008	Chủ tịch nước có quyết định tặng thưởng CBCNV Công ty GTTN Huân chương độc lập hạng Nhất; Đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba
01/7/2009	Công ty chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần
24/3/2011	Chính thức đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch UPCOM với mã cổ phiếu TIS

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) *Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:* Sản xuất quặng sắt, gang, thép...

b) *Địa bàn kinh doanh*

Công ty có 19 chi nhánh đơn vị thành viên với trên 4.000 lao động và 8 Công ty cổ phần và 01 Công ty TNHH có vốn góp của Công ty được đóng trên địa bàn các tỉnh như: Cao Bằng, Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Ninh, Các nhà máy sản xuất chính đóng tại khu vực Lưu Xá thuộc phía nam thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Hệ thống phân phối sản phẩm của Công ty rộng khắp với 4 chi nhánh đặt tại Hà Nội, Quảng Ninh, Nghệ An, Thanh Hóa; và mạng lưới các đại lý, nhà phân phối tại các tỉnh và thành phố trong cả nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) *Mô hình quản trị:* (Xem sơ đồ Cơ cấu tổ chức).

b) *Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty*

- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

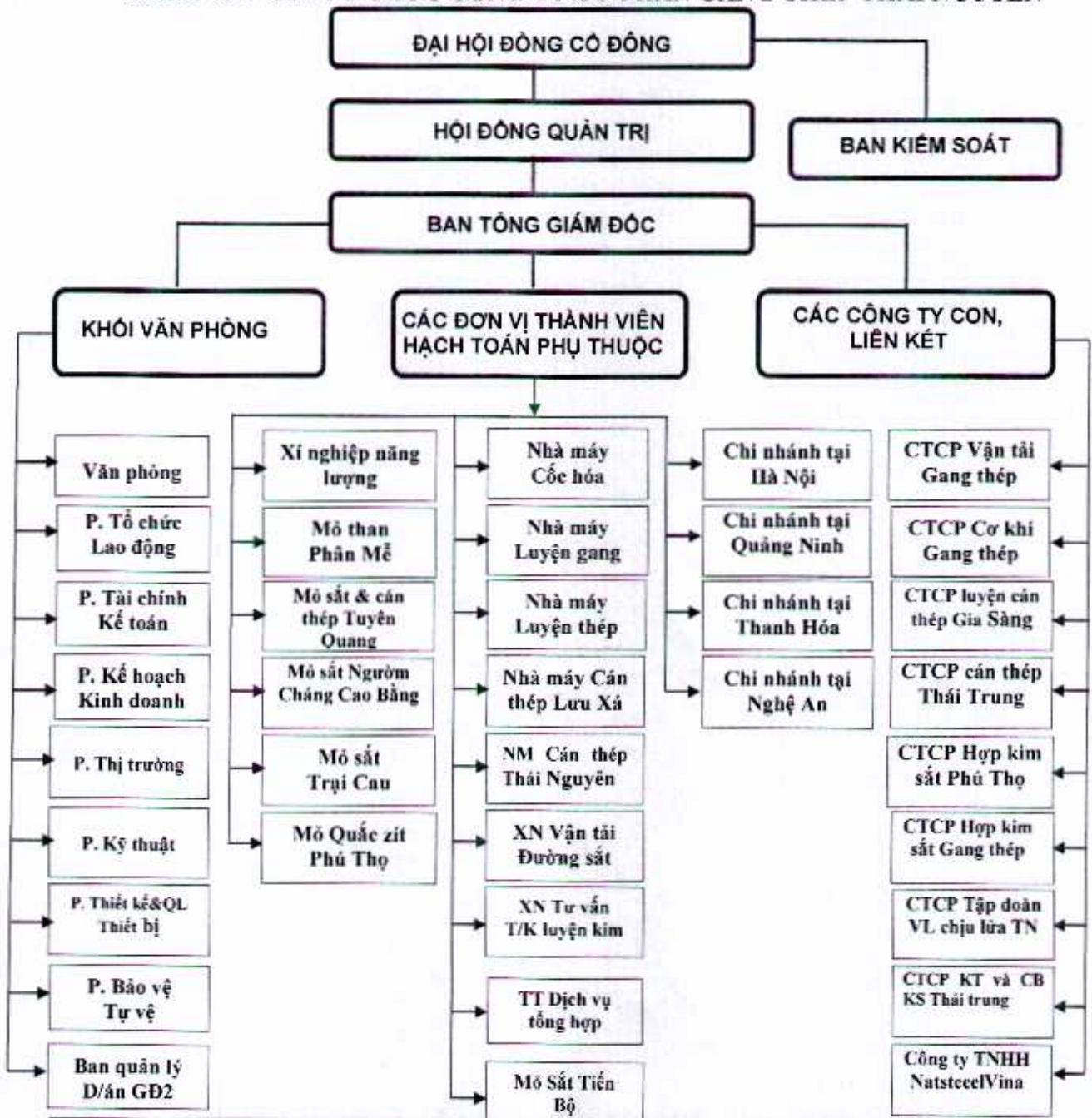


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Ban Kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN



** Các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Công ty*

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
1	Nhà máy Cán thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
2	Nhà máy Cán thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm thép
3	Nhà máy Luyện Gang	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán các sản phẩm gang, vật liệu xây dựng
4	Nhà máy Luyện Thép Lưu Xá	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán gang, thép, phôi thép, axetylen
5	Nhà máy Cốc hóa	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất than cốc, các sản phẩm từ than cốc
6	Xí nghiệp Năng lượng	Phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Sản xuất, mua bán khí công nghiệp; vận hành và truyền tải điện nước công nghiệp, ...
7	Xí nghiệp Vận tải Đường sắt	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Vận tải hàng hóa đường sắt, sửa chữa, thi công công trình giao thông đường sắt, .
8	Mỏ than Phấn Mễ	Thị trấn Giang Tiên, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Mua bán, tuyển chọn, khai thác than
9	Mỏ sắt Trại Cau	Thị trấn Trại Cau, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Khai thác, tuyển chọn, mua bán quặng sắt, nguyên liệu phi quặng
10	Mỏ Quắc Zít Phú Thọ	Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng quắc zít
11	Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	Xã An Tường, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang	Khai thác, buôn bán, tuyển chọn quặng sắt, thép cán
12	Mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng	Xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng	Khai thác, tuyển chọn, kinh doanh quặng sắt và các sản phẩm được chế biến từ quặng sắt
13	Chi nhánh Hà Nội	Số 17, Hàng Vôi, Hà Nội	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
14	Chi nhánh Nghệ An	Số 22, Nguyễn Sỹ Sách, Thành phố Vinh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
15	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 368, Bà Triệu, Thành phố Thanh Hóa	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
16	Chi nhánh Quảng Ninh	Phường Giếng Dáy, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kim khí, .
17	Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế Luyện kim	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên	Tư vấn xây dựng, khảo sát, thiết kế, xây lắp, thi công các công trình mỏ, luyện kim, đường dây, trạm điện, v.v.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

18 Mở sắt Tiến Bộ xã Linh Sơn, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Khai thác , chế biến
Thái Nguyên; và kinh doanh quặng sắt

19 Trung tâm dịch vụ tổng Tổ 14, Phường Hương Sơn, Tp Nhà hàng, dịch vụ ăn uống,
hợp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; thể thao và du lịch

** Danh sách các công ty con*

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung	51,00%	Xã An Tường, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Công ty cổ phần Cán Thép Thái Trung	93,68%	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

** Các công ty liên kết*

STT	Tên đơn vị	Tỉ lệ góp vốn của TISCO (%)	Trụ sở chính của công ty
1	Công ty cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên	10,32	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép	8,39	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
3	Công ty cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên	4,42	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
4	Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng	39,66	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
5	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	6,47	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
6	Công ty cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ	16,3	Xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty TNHH NatsteelVina	6,8	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Định hướng phát triển của Công ty

Trở thành một trong những đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim, sản xuất chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng, với chất lượng cao, giá cạnh tranh cho các hộ tiêu dùng công nghiệp.

Là tổ chức kinh tế xã hội có quy mô lớn kinh doanh đa ngành nghề, có tiềm lực tài chính mạnh, có quy mô hoạt động quốc tế. Mở rộng đầu tư sang các ngành sản xuất và dịch vụ có hiệu quả kinh tế xã hội cao.

6. Các rủi ro



6.1. Rủi ro của nền kinh tế

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch.

Là một nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong đó nhu cầu xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng là rất rõ ràng. Đây là động lực cho sự phát triển của ngành công nghiệp thép Việt Nam trong những năm qua.

6.2. Rủi ro luật pháp

Hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quyết định của các cơ quan quản lý Nhà nước như quyết định về thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và sửa đổi, theo đó có thể tạo ra những rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty. Công ty chủ động hạn chế những rủi ro này bằng việc tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và nắm bắt những thay đổi về hệ thống pháp luật cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty cũng cố gắng giảm thiểu những rủi ro về mặt pháp lý khác ví dụ như trong quan hệ hợp đồng kinh tế bằng việc tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan.

6.3. Rủi ro đặc thù

6.3.1. Rủi ro lãi suất

Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty là rất lớn. Ngoài ra, trong kế hoạch đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty, nhu cầu vốn cố định cũng không hề nhỏ. Như vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ có tác động trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để giảm thiểu rủi ro này, ngoài việc tạo lập và duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có được mức lãi suất đi vay cạnh tranh, Công ty cũng chủ động hạn chế nhu cầu vốn lưu động bằng cách:

- Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua dự báo chính xác hơn lượng hàng tồn kho và nguyên vật liệu cần thiết;
- Đẩy mạnh hình thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu;
- Tăng cường số ngày một vòng quay các khoản phải trả. Đối với các khoản vay dài hạn phục vụ hoạt động đầu tư phát triển, Công ty cố gắng phối hợp giữa tiến độ xây dựng và tiến độ giải ngân để tăng mức độ hoạt động của vốn vay.

Ngoài ra, Công ty cũng có thêm các kênh huy động vốn khác thông qua thị trường chứng khoán như phát hành chứng khoán ra công chúng hay phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chiến lược. Sự linh hoạt này chắc chắn sẽ giúp Công ty giảm bớt rủi ro từ việc biến động lãi suất của thị trường.



6.3.2. Rủi ro tỷ giá

Là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép, nhu cầu nhập khẩu quặng sắt, phôi thép, thép phế và than mỡ để đưa vào chu trình sản xuất ra thép cán thành phẩm là hoạt động thường ngày của Công ty. Bởi vậy, biến động về tỷ giá hối đoái cũng sẽ gây ra những tác động nhất định đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để quản trị rủi ro này, Công ty cố gắng tận dụng lợi thế của mình là nâng cao năng lực khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, qua đó giảm bớt tỷ trọng của nguyên vật liệu nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty cũng chủ động kế hoạch nhập khẩu và dự trữ ngoại tệ phục vụ hoạt động này. Mọi quan hệ tốt đẹp đã được Công ty tạo lập với các ngân hàng thương mại cũng góp phần đảm bảo nguồn cung ngoại tệ khi cần.

6.3.3. Rủi ro biến động giá nguyên liệu

Đặc thù của ngành thép là giá thành nguyên liệu đóng góp tỷ trọng rất lớn (khoảng trên 90%) trong tổng giá vốn hàng bán. Đặc thù này dẫn đến rủi ro đáng kể do biến động giá nguyên liệu đối với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, với quyết tâm đạt được các kế hoạch đã đề ra, Công ty đã đưa ra những biện pháp nhằm khắc phục rủi ro do biến động giá nguyên liệu nêu trên như sau: (i) chủ động nghiên cứu, nắm bắt và dự báo xu hướng biến động giá nguyên liệu; (ii) tối ưu hóa mức dự trữ hàng tồn kho; và (iii) tiếp tục nâng cao năng lực tự khai thác nguyên liệu, giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài.

6.3.4. Rủi ro cạnh tranh

Có thể thấy ngành thép Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất thép phía Bắc đang phải đối mặt với tình hình cạnh tranh rất lớn, không chỉ trong nội bộ ngành mà còn cả áp lực từ nguồn nhập khẩu nước ngoài, đặc biệt là nguồn thép thông qua được nhập khẩu tiểu ngạch từ Trung Quốc. Ngoài ra, trong tương lai hàng loạt các dự án xây dựng khu liên hợp thép cũng sẽ được xây dựng, tạo thêm nguồn cung cho thị trường trong nước vốn đã đang dư thừa.

Sự cạnh tranh có thể dẫn tới việc gia tăng chi phí quảng cáo và hoạt động hậu mãi hoặc đưa ra các chính sách cạnh tranh giá không lành mạnh nhằm tiêu diệt đối thủ. Do đó, TISCO sẽ phải đầu tư thêm cho việc nghiên cứu phát triển sản phẩm cũng như các chiến lược hậu mãi và quảng cáo. Những chi phí này có thể làm giảm lợi nhuận biên và ảnh hưởng không tốt đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tồn tại và phát triển trong tình hình cạnh tranh gay gắt này, Công ty đã xây dựng một kế hoạch tổng thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của bản thân thông qua nhiều nhóm giải pháp, tiêu biểu như sau:

- Tiếp tục đổi mới công nghệ, nâng cao tay nghề công nhân nhằm giảm tiêu hao, tiết kiệm nguyên vật liệu qua đó làm giảm giá thành sản phẩm;
- Đầu tư mở rộng công suất nhà máy để đạt tới tính kinh tế trên quy mô;
- Nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối qua đó khẳng định hình ảnh một thương hiệu mạnh trong mắt người tiêu dùng;



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Chú trọng công tác nghiên cứu, dự báo, kế hoạch nhằm theo sát diễn biến thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;

- Nâng cao chất lượng quản trị và điều hành doanh nghiệp thông qua các biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý doanh nghiệp.

6.3.5. Rủi ro về môi trường

Đối với đơn vị sản xuất ngành thép, trong quá trình sản xuất có phát sinh các chất thải, chất thải rắn, nước thải, khí thải. Các rủi ro về môi trường như sự cố các công trình xử lý ô nhiễm môi trường, sự cố cháy nổ, an toàn lao động. Sự cố môi trường sẽ tác động ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường, an toàn và sức khỏe của con người

Để quản trị rủi ro này, Công ty đã xây dựng các phương án phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường, phương án PCCC đối với từng công đoạn sản xuất. Kiểm soát chặt chẽ các chất thải và hệ thống công trình xử lý môi trường. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo Đánh giá tác động môi trường...

6.3.5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác về cơ bản là những rủi ro bất khả kháng bao gồm nhưng không hạn chế ở lũ lụt, động đất, núi lửa, bạo động, chiến tranh, đình công... sẽ có gây ra những thiệt hại, mất mát to lớn về con người, tài sản cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của các doanh nghiệp, trong đó có TISCO.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018		So với KH (%)	So với cùng kỳ (%)
			KH năm	TH		
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1. Thép cán SX	Tấn	739.390	850.000	788.567	92,8	106,7
2. Phôi thép SX	"	406.517	435.000	408.261	93,8	100,4
3. Gang lò cao SX	"	168.125	200.000	199.834	99,9	118,9
4 Tiêu thụ thép cán	"	744.674	850.000	761.901	89,6	102,3
5. Tổng doanh thu	Tỷ đ					
- Báo cáo riêng	"	8.939	11.019	12.254	111,2	137,1
- BC hợp nhất	"	9.825	11.019	10.958	99,4	111,5
6. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ					
- Báo cáo riêng	"	107,56	180,6	35,95	19,9	33,4
- Báo cáo hợp nhất	"	119,23	180,6	36,02	19,9	30,2
7. Nộp ngân sách	Tỷ đ	397	323	195	60,2	49,0
8. Lao động bình quân	Người	4.667	4.680	4.417	94,4	94,6
9. Tiền lương BQ	Tr đ	8,47	8,80	8,48	95,5	99,2

2. Tổ chức và nhân sự

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018***a) Danh sách Ban điều hành*

TT	Họ và Tên	Chức Danh	Ghi chú
1	Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty	
2	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng GD Công ty	
3	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
4	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc Công ty	
5	Hoàng Danh Sơn	Kế Toán trưởng Công ty	

Ông Hoàng Ngọc Diệp - Thành viên Hội Đồng Quản Trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 08/5/1966
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trung Thành – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí chế tạo
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 71.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

05/1990 - 02/1997	Công nhân sửa chữa Xưởng luyện thép Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/1997 - 08/1999	Kỹ thuật viên kiêm Bí thư đoàn thanh niên nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1999 - 07/2002	Trưởng phòng cơ điện Nhà máy luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 - 12/2005	Phó Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2006 - 06/2006	Phó Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2006 - 06/2009	Trưởng phòng Thiết kế và Quản lý thiết bị Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 đến 14/3/2015	Thành viên Hội đồng Quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
15/3/2015 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Phạm Hồng Quân - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 24/5/1961
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Hương Sơn - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

1984 - 1987	Công nhân Luyện thép , kỹ thuật viên luyện thép Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1987 - 1993	Trưởng phòng kỹ thuật công nghệ Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1993 - 1999	Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
1999 - 09/2004	Trưởng phòng quản lý chất lượng sản phẩm và đo lường Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/2004 - 06/2009	Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên
07/2009 - 04/2012	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 - 04/2013	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2013 - 11/12/2014	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
11/12/2014 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đỗ Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 31/08/1962
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Đồng Quang – Thành phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Kỹ sư quản trị Doanh nghiệp, Cử nhân triết học
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 102.400 cổ phần



Quá trình công tác

10/1984 – 10/1993	Kỹ sư luyện kim Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
10/1993 – 07/1994	Phó đốc công Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
07/1994 – 12/1996	Kỹ thuật viên phân xưởng, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/1997 – 12/1999	Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
01/2000 – 08/2002	Bí thư Đảng ủy, Quản đốc phân xưởng luyện thép, Nhà máy luyện Cán thép Gia Sàng - Thái Nguyên
08/2002 – 03/2009	Phó bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
04/2009 – 02/2012	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá
02/2012 Đến nay	Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Công ty, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Ngày tháng năm sinh: 13/9/1969
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 11, Phường Trung Thành, Tp Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện kim, Cử nhân kinh tế
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 11.800 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

02/1990 đến 7/1995	Công nhân sửa chữa cơ điện, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
8/1995 đến 01/2002	Chuyên viên kế hoạch, Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
02/2002 đến 8/2002	Phó Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
9/2002 đến 9/2003	Phó phụ trách chung Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên



10/2003 đến 6/2009	Trưởng Phòng KHKD, Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
9/2009 đến 12/2011	Phó giám đốc kiêm Trưởng Phòng KHKD, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/2012 đến 6/2012	Phó giám đốc phụ trách chung, CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
7/2012 đến 7/2017	Giám đốc CN Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
7/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Hoàng Danh Sơn – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 14/04/1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Trưng Vương - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: cao cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 100 cổ phần

Quá trình công tác

02/1989 – 07/1998	Nhân viên phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
08/1998 – 04/2000	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
05/2000 – 10/2004	Trưởng phòng Kế toán thống kê và tài chính Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng
10/2004 – 06/2009	Phó phòng Kế toán thống kê và tài chính Công ty Gang thép TN
07/2009 -02/2014	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
02/2014 đến nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên



b) Những thay đổi trong ban điều hành: Không

c) Chính sách đối với người lao động

* Tổng số lao động: Tính đến 31/12/2018: 4.325 người;

* Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Công ty luôn chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là về kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn đối với nhân viên nghiệp vụ. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, ngoại ngữ, tin học.

Đơn giá tiền lương được xác định trên cơ sở hao phí thời gian lao động và theo quy định Nhà nước về thang bảng lương, hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng quỹ tiền lương được xác định trên cơ sở đơn giá tiền lương và sản lượng sản phẩm.

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, Công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, đưa ra sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

* Chính sách cổ tức

Theo Điều lệ Công ty, Công ty được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Mức chi trả cổ tức do HĐQT kiến nghị hàng năm và phải được ĐHĐCĐ chấp thuận phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật. HĐQT có thể quyết định mức chi trả cổ tức tạm thời.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Công tác đầu tư phát triển năm 2018

* Thực hiện 02 dự án chuyên tiếp từ 2017, gồm:

- Hạng mục bồi thường Nhà máy nước sạch thuộc DADT khai thác mỏ quặng sắt Tầng sâu Núi quặng - Mỏ sắt Trại Cau: Đến nay đang thực hiện các bước xét thầu, lựa chọn nhà thầu.

- Dự án thăm dò bổ sung tuyến VII- IX Nam Làng Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ: Đến nay đã hoàn thành việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

* Đầu tư mua sắm, nâng cấp TSCĐ: Thực hiện 01 hạng mục theo hình thức đấu thầu rộng rãi: Mua sắm 02 xe ô tô phục vụ SXKD và đi công tác các mỏ, còn hạng mục lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động do chưa thu xếp được vốn nên chưa thực hiện.

* Đối với các dự án đã hoàn thành: Đã thực hiện thuê kiểm toán và thẩm tra phê duyệt quyết toán các dự án đã hoàn thành từ năm trước: Dự án thăm dò tuyến XII- XV Nam Làng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Cẩm- Mỏ than Phấn Mễ, Dự án thăm dò nâng cấp mỏ sắt Ngườm Cháng Cao Bằng, Dự án nâng cấp phần mềm Bravo.

b) Về Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2:

- Công ty đã tích cực triển khai thực hiện Đề án của Chính phủ theo Quyết định số 1468/QĐ-TTg và Quyết định số 4269/QĐ-BCD nhưng việc xử lý, tháo gỡ khó khăn cho Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 của Thủ tướng Chính phủ vẫn chưa có kết quả cụ thể.

- Công ty đã cung cấp tài liệu làm việc, giải trình và đề xuất kiến nghị với Đoàn kiểm tra của Bộ Chính trị; Đoàn công tác của Ban Kinh tế Trung ương Đảng; Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên về việc tháo gỡ khó khăn để ổn định SXKD và tiếp tục thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2. Tình hình Dự án gặp nhiều khó khăn chưa được tháo gỡ, tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty và tư tưởng người lao động.

- Công ty tiếp tục làm việc với các nhà thầu để giải quyết các vướng mắc tại các hạng mục còn dở dang. Tập trung cao độ mọi nguồn lực để giải quyết triệt để các tồn tại vướng mắc hợp đồng EPC và các hợp đồng thầu phụ để có cơ sở báo cáo với cấp có thẩm quyền cho tái khởi động lại Dự án ngay sau khi có quyết định của Chính phủ.

c) **Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của các công ty con, công ty liên kết năm 2018:**

Đối với các đơn vị cổ phần có vốn góp của Công ty, hầu hết các đơn vị đều gặp rất nhiều khó khăn, sản xuất kinh doanh không hiệu quả, thu nhập của người lao động bị giảm sút.

*** Công ty Cổ phần cơ khí Gang Thép**

- Tổng doanh thu thuần: 879,821 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 15,907 tỷ đồng

*** Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang Thép**

- Tổng doanh thu thuần: 368,600 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 4,434 tỷ đồng

*** Công ty Cổ phần Vận tải Gang thép Thái Nguyên**

- Tổng doanh thu thuần: 221,196 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1,356 tỷ đồng

*** Công ty Cổ phần Tập đoàn Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên**

- Tổng doanh thu thuần: 439,239 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 5,559 tỷ đồng

*** Công ty Cổ phần cán thép Thái Trung:**

- Tổng doanh thu thuần: 2.510,389 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 6,074 tỷ đồng

*** Công ty Cổ phần khai thác và chế biến khoáng sản Thái Trung:** Tạm dừng sản xuất

*** Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Phú Thọ:** Tạm dừng sản xuất.

*** Công ty Cổ phần luyện Cán thép Gia Sàng:** Tạm dừng sản xuất.

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018****4. Tình hình tài chính***a) Tình hình tài chính**DVT: Tỷ đồng*

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	% TĂNG GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	10.050,790	10.572,665	105%
2	Doanh thu thuần	9.725,418	10.934,738	112%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	62,096	32,751	53%
4	Lợi nhuận khác	58,619	3,651	6%
5	Lợi nhuận trước thuế	120,715	36,402	30%
6	Lợi nhuận sau thuế	98,599	28,941	29%
	<i>Tr.đó: LNST của CD ko kiểm soát</i>	<i>1,482</i>	<i>0,384</i>	<i>26%</i>
	<i>LNST của Công ty Mẹ</i>	<i>97,116</i>	<i>28,557</i>	<i>29%</i>
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

*b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**DVT: Tỷ đồng*

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2018	GHI CHÚ
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- HS thanh toán ngắn hạn (lần)	0,703	0,698	
- HS thanh toán nhanh (lần)	0,210	0,208	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- HS nợ/ Tổng tài sản (%)	81%	82%	
- HS nợ/ Vốn CSH (%)	433%	465%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	4,649	4,943	
- Doanh thu thuần/Tổng TS (vòng)	0,968	1,034	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- HS LN sau thuế/Dthu thuần (%)	1,014	0,265	
- HS LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (%)	5,225	1,547	
- HS LN sau thuế/ Tổng TS (%)	0,981	0,274	
- HS LN từ HĐKD/ Dthu thuần	2,104	0,590	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**Loại chứng khoán**

- Loại chứng khoán đăng ký giao dịch: cổ phiếu phổ thông
- Vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là: 1.840 tỷ đồng (Một ngàn tám trăm bốn mươi tỷ đồng chẵn).



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

1 Mệnh giá

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2 Cơ cấu sở hữu của TISCO

Hiện tại, với mức vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên là 1.840 tỷ VND, tổng số cổ phần là 184 triệu cổ phiếu. Dưới đây là chi tiết cơ cấu cổ đông của TISCO tại thời điểm ngày 31/12/2018:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	% trên VDL
1	Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP	119.600.000	65
2	Công ty cổ phần Thương mại Thái Hưng	36.800.000	20
3	Các cổ đông còn lại	27.600.000	15
	Tổng cộng	184.000.000	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên lập và đã được phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường và đề án bảo vệ môi trường tại các đơn vị theo đúng quy định. Các chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm được thực hiện có hiệu quả là cơ sở để xây dựng các giải pháp nhằm xử lý các vấn đề còn tồn tại về ô nhiễm môi trường. Theo kết quả quan trắc môi trường hàng năm chất lượng môi trường đạt quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 được thực hiện trong bối cảnh kinh tế trong nước có sự phục hồi và tăng trưởng tốt tạo điều kiện thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thép. Tuy vậy, ngành thép cũng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức như: giá các mặt hàng thép liên tục giảm, thép nhập khẩu giá rẻ thâm nhập mạnh vào thị trường Việt Nam; nguồn cung trong nước gia tăng do nhiều dự án mới đi vào hoạt động, cạnh tranh ngày càng gay gắt... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Nhận định được những khó khăn thách thức trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã có nhiều giải pháp chỉ đạo quyết liệt trên các mặt hoạt động từ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, kỹ thuật, tái cơ cấu... cùng với đó là sự phấn đấu nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên trong Công ty. Tuy kết quả các chỉ tiêu chủ yếu chưa đạt như kế hoạch đề ra nhưng một số chỉ tiêu chính đã tăng trưởng từ 4-18% so với cùng kỳ, sản xuất kinh doanh có lãi.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản (số liệu báo cáo hợp nhất)

DVT: Tỷ đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2017	%	NĂM 2018	%
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	2.939	29%	3.424	32%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	33	0,33%	89	0,84%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn		0,00%		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	732	7,28%	775	7,33%
4	Hàng tồn kho	2.027	20,17%	2.403	22,73%
5	Tài sản ngắn hạn khác	147	1,47%	158	1,49%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	7.112	71%	7.148	68%
1	Các khoản phải thu dài hạn	92	0,91%	79	0,74%
2	Tài sản cố định				
	- Tài sản cố định hữu hình	1.765	17,56%	1.601	15,14%
	- Tài sản cố định vô hình	129	1,28%	111	1,05%
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	4.867	48,42%	5.107	48,30%
4	Đầu tư tài chính dài hạn	20	0,20%	20	0,19%
5	Tài sản dài hạn khác	240	2,38%	232	2,19%
	Cộng tài sản	10.051	100%	10.573	100%

2.2. Tình hình nợ phải trả:

DVT: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	NĂM 2017	%	NĂM 2018	%
A	NỢ PHẢI TRẢ	8.164	81%	8.702	82%
I	Nợ ngắn hạn	4.111	40,90%	4.902	46,36%
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.302	22,90%	2.914	27,56%
2	Phải trả người bán ngắn hạn	1.110	11,04%	1.326	12,54%
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	31	0,31%	19	0,18%
4	Các khoản phải trả phải nộp khác	669	6,65%	642	6,08%
II	Nợ dài hạn	4.053	40%	3.800	36%
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.265	32,48%	2.803	26,51%
2	Nợ dài hạn khác	788	7,84%	997	9,43%
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.887	19%	1.871	18%
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.840	18,31%	1.840	17,40%
2	Cổ phiếu quỹ (*)	-0,041	0,00%	-0,041	0,00%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	112	1,12%	141	1,33%
4	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-111	-1,11%	-156	-1,48%
5	Nguồn quỹ khác	29,909	0,30%	29,909	0,28%
6	Lợi ích của cổ đông thiểu số	16	0,16%	16	0,16%
	Cộng nguồn vốn	10.051	100%	10.573	100%



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Tiếp tục thực hiện Đề án 317/GTTN-TCLD ngày 16/5/2017 của Công ty về sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và biên chế lao động.

Chậm dứt hoạt động Chi nhánh tại Đà Nẵng và điều động tài sản, lao động về Chi nhánh tại Nghệ An.

Hàng năm Công ty đều tổ chức công tác đào tạo, đào tạo lại để sắp xếp lại lao động trong từng chi nhánh, điều động lao động giữa các chi nhánh trong nội bộ Công ty để hạn chế tuyển dụng mới.

Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 90/NQ-GTTN ngày 28/9/2018 về việc phê duyệt Phương án tái cơ cấu các phòng ban Công ty. Công ty đã triển khai sáp nhập Phòng thanh tra pháp chế vào Phòng tổ chức lao động, sáp nhập Phòng đầu tư phát triển vào Phòng thiết kế và quản lý thiết bị.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty thống nhất nhận định nền kinh tế nói chung và thị trường thép nói riêng trong những năm tới được dự báo sẽ còn nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen, tình trạng cung vượt cầu và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng, ảnh hưởng từ thép nhập khẩu ngày càng lớn do tiến trình hội nhập.

Đối với Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, còn gặp rất nhiều khó khăn. Việc thực hiện thoái vốn Nhà nước, Dự án giai đoạn 2 chưa có tiến triển, các khoản nợ của Công ty đã chuyển nhóm, việc vay vốn tại các ngân hàng cho sản xuất kinh doanh sẽ rất khó khăn, chi phí vay tăng mạnh, sẽ làm Công ty ngày càng khó khăn, việc duy trì sản xuất bình ổn, đảm bảo năng lực cạnh tranh của sản phẩm thép TISCO và hiệu quả là sức ép rất lớn đối với đội ngũ.

Tuy nhiên, hoạt động trên các lĩnh vực không ngừng được cải thiện, hiệu quả sản xuất kinh doanh các năm qua đều có lãi, công tác quản trị và tái cơ cấu doanh nghiệp được triển khai mạnh mẽ... tạo tiền đề thuận lợi cho việc triển khai thực hiện kế hoạch năm 2019 cũng như thời gian tiếp theo.

Trong bối cảnh đó, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với những nội dung chính như sau:

a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2019:

- Thép cán sản xuất:	800.000 tấn
- Phôi thép sản xuất:	420.000 tấn
- Gang lò cao sản xuất:	200.000 tấn
- Tiêu thụ thép cán:	800.000 tấn
- Tổng doanh thu (BC riêng):	14.219 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế (BC riêng):	90 tỷ đồng
- Nộp ngân sách:	208,946 tỷ đồng
- Lao động bình quân:	4.380 người
- Tiền lương/1 CNVC:	8,6 triệu đồng/tháng



b) Các nhiệm vụ giải pháp chỉ đạo chính

** Về quản lý, chỉ đạo sản xuất kinh doanh*

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp. Tiếp tục thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, khoán chi phí sản xuất, thắt chặt quản lý, cắt giảm các chi phí không cần thiết.

- Cân đối kế hoạch sản xuất và mua vật tư nguyên liệu, đảm bảo thực hiện sát định mức tồn kho và tiếp tục mục tiêu tiết giảm tồn kho để giảm chi phí tài chính và an toàn cho sản xuất kinh doanh.

- Ổn định các giải pháp về kỹ thuật, công nghệ mục tiêu là ổn định chất lượng, hạ giá thành sản phẩm. Tiếp tục nghiên cứu đầu tư vào các dự án có thể mang lại hiệu quả ngay.

- Tiếp tục nghiên cứu, cải tạo nâng cấp hệ thống thiết bị hiện có, áp dụng công nghệ mới và các nguyên vật liệu thay thế nhằm tăng năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí.

- Triển khai các phương án phù hợp để phát huy tối đa lợi thế của Công ty về mỏ nguyên liệu, dây chuyền công nghệ khép kín.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm và mở rộng các thị trường ngoài nước để xuất khẩu các sản phẩm của công ty, đặc biệt là các sản phẩm có thể mạnh như thép hình cỡ lớn, thép chống lồi... tăng sản lượng tiêu thụ.

- Cải tiến công tác quản lý theo hướng số hóa thông tin, đảm bảo nhanh gọn, chính xác, kịp thời. Hỗ trợ, phát triển đào tạo nguồn nhân lực để tăng khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp, quản trị công nghệ, đáp ứng kịp thời cho việc tiếp nhận vận hành dự án đầu tư mới cũng như quá trình cải tiến thiết bị công nghệ hiện tại.

- Quan tâm làm tốt công tác an toàn bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra và tự kiểm tra về AT-VSLD và BVMT của các cấp nhằm giảm thiểu số vụ TNLĐ, sự cố thiết bị và ô nhiễm môi trường góp phần nâng cao hiệu quả SX - KD.

** Về Tài chính.*

- Dự báo thị trường thép, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chặt chẽ, căn cơ từ khâu tiêu thụ sản phẩm thép cán đến khâu sản xuất, tồn kho hàng hóa và thu mua vật tư hợp lý để đưa tổng mức tồn kho của Công ty xuống 1.700 tỷ đồng nhằm giảm vay ngân hàng, tăng hiệu quả SXKD.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các báo cáo kiểm kê, báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính soát xét bán niên và báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12 hàng năm để công bố thông tin theo quy định và phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Chủ động làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để lo đủ vốn cho SXKD. Báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền những khó khăn về vốn cho SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát việc sử dụng vốn của các chi nhánh.

- Công ty đã bám sát các cơ quan chức năng để giải quyết các khoản nợ đã đưa ra cơ quan pháp luật để thu hồi vốn cho sản xuất.



** Về đầu tư phát triển.*

- Trong các năm tới, nguồn tài chính của Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, với mục tiêu là hoàn thành các dự án đang dở dang. Ngoài ra, các Dự án thật sự cần thiết, cấp bách, cần phải đầu tư để duy trì sản xuất bình ổn của Công ty thì mới thực hiện.

- Đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2: Tiếp tục bám sát và tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Ban, Bộ ngành Trung ương, các Ngân hàng để tháo gỡ khó khăn, thu xếp vốn cho Dự án.

** Về Tổ chức, lao động, tiền lương và tái cơ cấu.*

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của Công ty trong các năm tới, tăng cường công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp, xây dựng các phương án về cơ cấu tổ chức cho gọn nhẹ, đảm bảo yêu cầu quản lý và sản xuất.

Tiếp tục rà soát, tăng cường công tác khoán và quản lý lao động, phấn đấu giảm lao động quản lý, lao động phục vụ, phụ trợ để giảm tổng số lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí lao động trên đơn vị sản phẩm góp phần giảm giá thành sản phẩm. Bên cạnh đó đảm bảo và cải thiện thu nhập, tiền lương của người lao động, phấn đấu nâng dần mức thu nhập bình quân, đảm bảo cao hơn mức bình quân trong khu vực. Đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động, xây dựng và thực hiện các cơ chế để thu hút lao động quản lý, công nhân có trình độ tốt phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

** Công tác khác:*

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đẩy mạnh hoạt động và nâng cao vai trò của các tổ chức đoàn thể quần chúng, tổ chức các phong trào thi đua, duy trì các hoạt động văn hóa thể thao, văn hóa doanh nghiệp, tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo từ thiện.

- Tăng cường công tác quản lý và chỉ đạo người đại diện vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo đơn vị thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư, đồng thời thực hiện tốt hơn chức trách, nhiệm vụ theo Quy chế quản lý người đại diện vốn của Công ty.

- Tiếp tục tranh thủ sự ủng hộ của Chính phủ, các Ban, Bộ ngành Trung ương, của Tổng công ty Thép Việt Nam, tỉnh Thái Nguyên, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty và Hiệp hội Thép Việt Nam nhằm nâng cao hiệu quả tính liên kết trong hệ thống.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá kết quả thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Trước những khó khăn do ảnh hưởng của kinh tế toàn cầu, kinh tế ở trong nước, những khó khăn của ngành Thép và những khó khăn nội tại Công ty gặp phải đặc biệt là đối với Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn 2 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất, Hội đồng quản trị đã chủ động nhận định, phân tích đúng tình hình, kịp thời đề ra các mục tiêu, định hướng phù hợp với tình hình thực tế. Đồng thời, đề ra nhiều giải pháp quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh có hiệu quả như: Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các giải pháp về



thực hành tiết kiệm, tiết giảm các chi phí; áp dụng các giải pháp kỹ thuật trong sản xuất, quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư, nguyên nhiên liệu đầu vào; tái cơ cấu các đơn vị trực thuộc; tái cơ cấu tài sản và vốn của Công ty; thường xuyên quan tâm rà soát, quản lý vấn đề tồn kho chung của Công ty, đảm bảo định mức tồn kho hợp lý... chính vì vậy, Công ty đã vượt qua những khó khăn, thách thức, duy trì sản xuất ổn định, sản xuất kinh doanh, có hiệu quả, ổn định việc làm và thu nhập cho người lao động; quan tâm các hoạt động văn hóa thể thao, nhân đạo từ thiện; nội bộ đoàn kết thống nhất, trật tự an ninh được giữ vững.

2. Kết quả giám sát Ban điều hành

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, các đơn vị, phòng ban Công ty đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty và tuân thủ pháp luật. Đồng thời, bám sát tình hình thực tế của Công ty để đưa ra các chủ trương, quyết sách nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ, cùng Ban điều hành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác điều hành SXKD, đầu tư phát triển của Công ty.

Công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành luôn hiệu quả và đảm bảo Ban điều hành thực hiện theo định hướng chiến lược của Công ty. Ban điều hành Công ty đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực, sáng tạo, triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; kiên quyết trong lãnh đạo, chỉ đạo và đề ra nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác quản lý, điều hành thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

a) Trên cơ sở các mục tiêu định hướng của Công ty đến năm 2024. Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát Ban điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, định hướng của Công ty. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm soát, quản lý vốn và người đại diện của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

b) Tiếp tục bám sát, theo dõi sát sao diễn biến tình hình kinh tế trong nước, quốc tế và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chủ động phân tích nắm bắt tình hình để có những nhận định, đánh giá đúng đắn, từ đó kịp thời đưa ra những quyết sách, các biện pháp quản lý, chỉ đạo phù hợp, định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao nhất.

c) Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị cho phù hợp với tình hình thực tế, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, đồng thời tiếp tục duy trì tổ chức chế độ họp theo đúng quy định.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018***a) Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị*

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức vụ điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Từ nhiệm từ 01/4/2018</i>
3	Hoàng Ngọc Diệp	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	
4	Đình Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ 01/4/2018</i>
5	Nguyễn Minh Hạnh	Thành viên HĐQT	Phó Tổng Giám đốc	
6	Ngô Sỹ Hiếu	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ 12/6/2018</i>
7	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Kể từ 12/6/2018</i>
8	Trịnh Gia Tâm	Thành viên HĐQT	Không điều hành	
9	Ngô Đình Khôi	Thành viên HĐQT	Không điều hành	<i>Từ nhiệm từ 01/4/2018</i>

b) Giới thiệu các thành viên Hội đồng quản trị

Ông: Hoàng Ngọc Diệp - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Minh Hạnh - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (xem phần Ban điều hành).

Ông Nguyễn Văn Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/9/1979
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 14, Phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh (tương đương IELTS 5.0)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 22.596.900 cổ phần

Quá trình công tác

01/2000- 02/2003	Trưởng phòng XNK, Doanh nghiệp tư nhân Dịch vụ kim khí Thái Hưng
3/2003 - 9/2007	Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
10/2007- 3/2015	Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần BCH
5/2015 - 6/2017	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
7/2017 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên



Ông Vũ Bá Ôn - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 26/03/1958
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 6, ngõ 658 Trương Định – Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực
- Lý luận chính trị: Cao Cấp
- Ngoại ngữ
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần

Quá trình công tác

10/1985 - 11/1985	Kỹ sư phòng kỹ thuật, Liên hiệp cung ứng vật tư Khu vực IV, Bí thư Đoàn Thanh niên Liên hiệp
10/1985 - 11/1987	Kỹ sư phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
12/1987 - 06/1988	Phó Phòng Kỹ thuật – QLK, Công ty vật tư thứ liệu TW
07/1988 - 06/1999	Trưởng Phòng Tổ chức IIC, Công ty vật tư thứ liệu Hà Nội
07/1999 - 03/2004	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc, Chủ tịch công đoàn Công ty KD thép và vật tư Hà Nội (Sau là Công ty kim khí Hà Nội); Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Khối công nghiệp Hà Nội; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng Công ty Thép Việt Nam
04/2004 - 02/2006	Chánh Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam; Ủy viên Ban chấp hành Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam
03/2006 - 04/2007	Ủy viên Ban cán sự Đảng Tổng công ty; Phó bí thư Đảng ủy Cơ quan Tổng công ty; Trưởng Phòng Tổ chức lao động Tổng công ty Thép Việt Nam
05/2007- 08/2011	Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Ủy viên Ban thường vụ Công đoàn, Phó Tổng Giám đốc, Phó bí thư Thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam -CTCP
08/11 – 01/4/2018	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
04/2012 – 11/12/2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên



11/12/2014 – 01/4/2018 Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP kiêm Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Đinh Quốc Thái - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 29/04/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 178, Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kỹ thuật gia công vật liệu
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 27.508.000 cổ phần.

Quá trình công tác

12/1984 - 10/1985	Công nhân Phân xưởng cán thép, Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng
10/1985 - 12/1991	Kỹ sư Nhà máy luyện cán thép Gia Sàng; Phó Bí thư đoàn nhà máy
04/1989 - 11/1989	Thực tập sinh tại Krivorožstal, Ucraina (Liên Xô cũ)
01/1992 - 08/1994	Kỹ sư Phòng kỹ thuật, Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/1994 - 01/1996	Phó Tổng giám đốc Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
01/1996 - 04/2000	Phó Tổng giám đốc, Phó bí thư chi bộ, Chủ tịch Hội liên hiệp thanh niên Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel
04/2000 - 03/2005	Phó Tổng giám đốc, Bí thư chi bộ Công ty liên doanh sản xuất Thép Vinausteel; Phó Chủ tịch Hội Doanh nghiệp trẻ thành phố Hải Phòng (2000-2003)
04/2005 - 02/2006	Phó Trưởng phòng Đầu tư phát triển Tổng Công ty thép Việt Nam
03/2006 - 06/2008	Phó Chánh Văn phòng; trợ lý Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam
07/2008 - 08/2010	Chánh Văn phòng Tổng Công ty Thép Việt Nam; Bí thư chi bộ Văn phòng(từ 10/2008)
12/2009 - 09/2010	Thành viên Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)
09/2010 - 10/2012	Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty THHH NatsteelVina (kiêm nhiệm)



09/2010 - 09/2011	Trưởng Phòng kỹ thuật An toàn lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam
10/2011 - 10/2012	Bí thư chi bộ, Trưởng phòng Tổ chức lao động Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
11/2012 - 01/2014	Bí thư chi bộ, Trưởng Ban nhân sự Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP
08/2012 - Đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel (kiêm nhiệm)
01/2014 - 12/2015	Thành viên HĐQT chuyên trách Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
01/2016 - 4/2018	Trưởng ban Quản lý đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam, Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trịnh Gia Tâm- Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 17, Phường Gia Sàng, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng anh
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 14.203.100 cổ phần

Quá trình công tác

8/1991 đến 4/2000	Cán bộ giao nhận Công ty kim khí Bắc Thái
05/2000 đến 02/2003	Phụ trách vận tải tại Doanh nghiệp Tư nhân dịch vụ kim khí Thái Hưng
03/2003 đến 9/2009	Giám đốc Xí nghiệp vận tải Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
10/2009 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 - đến nay	Kiểm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Ngô Đình Khôi- Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 06/11/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Mỗ Lao., quận Hà Đông, Hà Nội



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử viễn thông, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng anh B1 chuẩn châu Âu
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

- 4/2000 đến 6/2003: Kỹ thuật viên Công ty TNHH Hồng Cơ, số 4 Nam Quốc Cang, Quận I tp Hồ Chí Minh
- 06/2003 đến 4/2005: Cán bộ tin học Công ty thép Miền Nam
- 4/2005 đến 3/2006: Cán bộ Thị trường, Công ty Thép Miền Nam
- 3/2006 đến 12/2006: Phụ trách kho trung chuyển của CN miền Trung, cty Thép Miền Nam
- 12/2006 đến 6/2007: Tổ trưởng tổ CNTT Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- 6/2007 đến 9/2014: Phó Văn phòng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- 10/2014 đến 9/2016: Bí thư Đảng ủy, TV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc thứ nhất Công ty TNHH Natsteelvina
- 10/2016 -/4/2018: Trưởng Ban nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
- 29/6/2017 - 01/4/2018: Kiểm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Ngô Sỹ Hiếu - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 30/10/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Số 40b, Ngõ 151 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư gia công áp lực và án kim loại
- Lý luận chính trị:
- Ngoại ngữ: Tiếng anh C
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

- 2000 - 2011: Chuyên viên phòng Kế hoạch đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam
- 2011 - 2013: Phó ban Đầu tư phát triển Tổng công ty Thép Việt Nam



10/2013 - 4/2015	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Trúc Thôn
4/2015 - 11/2017	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Khoáng sản luyện kim Việt Trung
11/2017 - 6/2018	Trưởng ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
6/2018 - đến nay	Kiểm thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Lê Minh Tú - Thành viên Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 16/10/1980
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phòng 1003 khu 104B khu đô thị Bắc An Khánh, Hoài Đức, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện: 21.528.000 cổ phần

Quá trình công tác

6/2003 - 12/2007	Chuyên viên phòng Kế hoạch ,kinh doanh Tổng công ty Thép Việt Nam
01/2008 - 9/2013	Phó trưởng phòng Vật tư xuất nhập khẩu Tổng công ty Thép Việt Nam
9/2013 - 9/2016	Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Cổ phần Kim khí Hà Nội- Vnsteel
9/2016 - 10/2016	Chuyên viên Ban Tổ chức nhân sự Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
10/2016 - 3/2018	Phó Tổng Giám đốc thứ nhất C.ty TNHH Natsteelvina
4/2018 - 6/2018	Trưởng ban Kế hoạch thị trường Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
6/2018 đến nay	Kiểm thành viên HĐQT Công ty Cổ Phần Gang thép Thái Nguyên

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Đối mặt với nhiều khó khăn thách thức trong năm 2018, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị, Ban điều hành triển khai quyết liệt các giải pháp tháo gỡ khó khăn để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả trong hoạt động của Ban điều hành. Năm 2018, chế độ họp của Hội đồng quản trị được thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Công ty.



Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và xin ý kiến biểu quyết bằng văn bản, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của Ban điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo, các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Thông qua các cuộc họp, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Công ty và đã đưa ra những quyết định về chủ trương, phương hướng trên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, tài chính, kỹ thuật, tái cơ cấu trong năm 2018.

Trong năm vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 62 Nghị quyết, 18 Quyết định, thống nhất thông qua các nội dung công tác theo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ Công ty.

Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018; Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019. Kiện toàn kịp thời hoạt động của Hội đồng quản trị sau Đại hội đề tích cực triển khai Nghị quyết đã ban hành; xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các quy chế như: Quy chế hoạt động của hội đồng quản trị; Quy chế Tài chính; Quy chế bán thép của Công ty....

Tập trung đánh giá kết quả triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, hàng tháng, quý, để có giải pháp tích cực, chủ động thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 giao. Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, phát huy công suất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành; đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường; hoàn thành công tác Tái cơ cấu khối cơ quan và tiếp tục triển khai nhiệm vụ tới các đơn vị thành viên; công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

Nhìn chung, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách quyết liệt, tập trung, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của Công ty, của các cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

2.1. Danh sách Ban kiểm soát

	Họ và Tên	Chức vụ
1	Trần Anh Dũng	Trưởng ban
2	Nguyễn Lan Hương	Thành viên
3	Nguyễn Thúy Nga	Thành viên
4	Bùi Quang Hưng	Thành viên
5	Trần Quốc Việt	Thành viên



2.2. Giới thiệu các thành viên Ban kiểm soát

Ông Trần Anh Dũng - Trưởng Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 25/12/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Phường Phan Đình Phùng - Thành Phố Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

04/1993 – 04/1999	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/1999 – 07/2002	Tổ trưởng tổ Tài chính - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
08/2002 – 11/2002	Trưởng phòng Kế toán Trung tâm hợp tác Lao động với nước ngoài - Tổng công ty Thép Việt Nam
11/2002 – 02/2003	Nhân viên phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
03/2003 -10/2003	Trưởng phòng kế toán Nhà máy cán thép Thái Nguyên
11/2003 – 6/2009	Tổ trưởng tổ Kiểm toán Nội bộ - phòng Kế toán Thống kê và Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 – 4/2013	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Gang thép Thái Nguyên
4/2012 – 7/2013	Trưởng phòng KT TK& TC Chi nhánh Cty CP Gang thép TN Nhà máy luyện Gang 2
8/2013 – 4/2014	Phó phòng Kế toán TK & TC Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
4/2014 – 11/2014	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN
11/2014 đến 4/2017	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên
5/2017 đến nay	Trưởng ban kiểm soát Công ty CP gang thép TN

Bà Nguyễn Lan Hương - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 11/04/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 28, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Lý luận chính trị: Trung cấp



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Ngoại ngữ Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

1992- 03/1996	Sinh viên Trường Đại học Thương mại
10/1996 – 04/2003	Nhân viên phòng kế toán, Công ty gạch ngói Cao Ngạn
05/2003 – 11/2004	Nhân viên thống kê Phân xưởng Sửa chữa cơ điện, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2004 – 04/2012	Nhân viên Phòng kế toán, Xí Nghiệp Năng Lượng, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên
04/2012 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Bà Nguyễn Thủy Nga - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 08/12/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 15, phường Gia Sàng, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Ngoại ngữ Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

02/1993 đến 12/2004	Kế toán viên Công ty Kim khí Bắc Thái
01/2005 đến 01/2010	Nhân viên phòng kế toán, Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Việt trung
02/2010 đến 12/2016	Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
01/2017 đến nay	Phó Phòng kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
20/4/2017 đến nay kiêm	Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Bùi Quang Hưng - Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 31/8/1984
- Quốc tịch: Việt Nam



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Tổ 16, phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán Kiểm toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 12/2005 đến 01/2006: Kế toán viên Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
- 06/2006 đến 12/2006: Kế toán viên Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng tại Quảng Ninh
- 12/2006 đến 9/2009: Nhân viên xuất nhập khẩu Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
- 9/2009 đến 03/2013: Phụ trách Kế toán Công ty TNHH Thương mại Thái Hưng (Hưng Yên)
- 03/2013 đến 12/2014: Chuyên viên kiểm toán nội bộ, Công ty Cổ phần Thương mại Thái Hưng
- 01/2015 đến nay: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cốp pha thép Thái Hưng
- 29/6/2017 đến nay: Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Ông Trần Quốc Việt – Thành viên Ban kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 13/8/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Tôn giáo: Không
- Địa chỉ: Cụm 10, xã Tân Hội, Huyện Đan Phượng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh B
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Quá trình công tác

- 2008 đến 2015: Nhân viên Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng (Vpbank)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

- 2015 đến 2016 Nhân viên Ngân hàng TMCP Quốc Tế (VIB)
 2016 đến nay Chuyên viên ban tài chính kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
 29/6/2017 đến nay Kiểm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã thực hiện và tiến hành các hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên cũng như các quy định khác của pháp luật:

- Tổ chức Kiểm tra Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị; Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;

- Xem xét trình tự thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đối chiếu với các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty đối với các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý điều hành.

- Kiểm tra thẩm định Báo cáo Tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu Tài chính;

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; Tham gia một số cuộc họp của Ban điều hành và có nhiều ý kiến trao đổi trực tiếp với Tổng giám đốc về những nội dung trong công tác quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

- Thực hiện một số cuộc kiểm tra đánh giá các qui trình trọng yếu của Công ty như: Mua vật tư, hàng hóa, thuê dịch vụ; quản lý vật tư hàng hóa, công nợ, chi phí tại Công ty và một số đơn vị trực thuộc nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót. Từ đó đề xuất, có ý kiến trực tiếp với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát năm 2018:

	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TỔNG THU NHẬP		THÙ LAO	TỔNG	GHI CHÚ
			LƯƠNG THÁNG	CHI THÊM LỄ TẾT			
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8
1	Nguyễn Văn Tuấn	Chủ tịch HĐQT			60.000.000	60.000.000	
2	Vũ Bá Ôn	Phó Chủ tịch HĐQT			13.500.000	13.500.000	Từ nhiệm 01/4/2018
3	Đình Quốc Thái	Phó Chủ tịch HĐQT			52.500.000	52.500.000	Bổ nhiệm 01/4/2018
4	Hoàng Ngọc Diệp	TV HĐQT - TGD	312.000.000	44.396.000		356.396.000	
5	Nguyễn Minh Hạnh	TV HĐQT-PTGD	276.000.000	35.720.800		311.720.800	

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

6	Ngô Đình Khôi	Ủy viên HĐQT			12.000.000	12.000.000	Từ nhiệm 01/4/2018
7	Trịnh Gia Tâm	Thành viên HĐQT			48.000.000	48.000.000	
8	Ngô Sỹ Hiếu	Thành viên HĐQT			26.000.000	26.000.000	
9	Lê Minh Tú	Thành viên HĐQT			26.000.000	26.000.000	
10	Trần Văn Khâm	Bí thư Đảng ủy	276.000.000	45.724.000		321.724.000	
11	Phạm Hồng Quân	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	41.617.313		317.617.313	
12	Đỗ Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	276.000.000	43.151.000		319.151.000	
13	Hoàng Danh Sơn	Kế toán trưởng	252.000.000	41.823.000		293.823.000	
14	Trần Anh Dũng	TB Ban kiểm soát	168.000.000	40.495.000		208.495.000	
15	Nguyễn Lan Hương	UV Ban kiểm soát	120.000.000	35.764.000		155.764.000	
16	Trần Quốc Việt	UV Ban kiểm soát			36.000.000	36.000.000	
17	Nguyễn Thúy Nga	UV Ban kiểm soát			36.000.000	36.000.000	
18	Bùi Quang Hưng	UV Ban kiểm soát			36.000.000	36.000.000	
Tổng cộng:			1.956.000.000	328.691.133	346.000.000	2.630.691.113	

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH: (có Báo cáo đính kèm)

Hoặc xem chi tiết tại Mục “Quan hệ cổ đông”, địa chỉ: www.tisco.com.vn/.

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước (b/c);
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (b/c);
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Tổng Giám đốc, Các Phó TGD Công ty;
- Lưu: VT, VP (T.15 bản).

TỔNG GIÁM ĐỐC**Hoàng Ngọc Diệp**